TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/DS-ST
Ngày 28-4-2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ

Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-DS, ngày 30/3/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tô Thị Kim D, sinh năm 1967
Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường N, thị xã Đ, tỉnh Q.
Bị đơn: Ông Trần Minh X, sinh năm 1988
Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường P, thị xã Đ, tỉnh Q
Tại phiên tòa bà Tô Thị Kim D có mặt; ông Trần Minh X vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2019, các bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Tô Thị Kim D trình bày:

Giữa bà Tô Thi Kim D và ông Trần Minh X có biết nhau nên ngày 19/01/2018 (dương lịch), ông Trần Minh X có vay của bà số tiền là 50.000.000 đồng để phục vụ công việc làm ăn, ông X có viết giấy mượn tiền và thỏa thuận trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày vay sẽ trả đủ, nhưng đã quá thời hạn thỏa thuận mà ông X không trả nợ. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Minh X có nghĩa vụ trả nợ gốc 50.000.000 đồng và lãi chậm trả tính từ ngày 20/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1%/tháng. Tuy nhiên đến ngày 22/4/2020 và tại phiên tòa bà thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông X trả lãi chậm trả tính từ ngày 28/3/2018 đến ngày 28/4/2020 là 25 tháng theo mức lãi 0,83%/tháng, thành tiền lãi là 10.375.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Minh X đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về giao nộp tài liệu chứng cứ, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông X vắng mặt không có lý do, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 117, 119, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Tô Thị Kim D, buộc ông Trần Minh X phải có nghĩa vụ trả cho bà Tô Thị Kim D số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 28/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 28/4/2020 theo mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền lãi là 10.375.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Minh X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Bị đơn ông Trần Minh X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luất tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Minh X.

* Về nội dung vụ án:

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Kim D. Hội đồng xét xử thấy rằng từ chỗ quen biết nên ngày 19/01/2018 (dương lịch), ông Trần Minh X vay của bà Tô Thị Kim D số tiền là 50.000.000 đồng để phục vụ công việc làm ăn, ông X có viết giấy mượn tiền và thỏa thuận trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày vay sẽ trả đủ, nhưng đã quá thời hạn thỏa thuận mà ông X không trả nợ, như vậy có căn cứ xác định đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và không có lãi, việc các bên thỏa thuận lập hợp đồng vay là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như cam kết nên bà D khởi kiện yêu cầu ông X có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc 50.000.000 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tiền lãi: Theo giấy mượn tiền lập ngày 19/01/2018, các bên không thỏa thuận lãi suất. Trong đơn khởi kiện bà D yêu cầu trả lãi 1%/tháng tính từ ngày 19/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm, nhưng trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa bà D thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông X trả lãi theo mức lãi 0,83%/tháng tính từ ngày 28/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 25 tháng, thành tiền lãi là 10.375.000 đồng, xét thấy yêu cầu trả lãi này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: ông Trần Minh X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Tô Thị Kim D.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 117, 119, 357, 463, 466, 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Kim D.

Buộc ông Trần Minh X phải có nghĩa vụ trả cho bà Tô Thị Kim D số tiền là 60.375.000 đồng (sáu mươi triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Trong đó

tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 10.375.000 đồng (mười triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Trần Minh X phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.018.750 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Tô Thị Kim D 1.487.500 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0002721 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hậu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Huỳnh Tiến Bộ **Trần Thị Hội** **Trần Thanh Sang**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Chi Cục THADS huyện Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Trần Thanh Sang

TÒA